

Đầu tiên được nói đến Bà Nghè, tên gọi hay từ của con rạch Thợ Nghè quây n 1 sát bên Sò thú Sài Gòn.

BÀ

Đầu tiên được nói đến Bà Nghè, tên gọi hay từ của con rạch Thợ Nghè quây n 1 sát bên Sò thú Sài Gòn. Trong Gia Định phú do Phan Văn Thợ sáng tác có câu ví ngữ nghĩnh.



*Coi ngoài rạch Bà Nghè, dòng trôi hay hay từ quyên trôi,
Ngó lên gần Ông Trời, cây xanh nghênh t nghênh, lá chàm rai.*

Tôi chưa thua, tìm cò trong từ đến cây "chàm rai" là cây gì, mà lá nó xanh đỏ vậy.

Nếu ở Sài Gòn -còn có một bà cũng nổi tiếng đó là Bà Chiếu, nằm trên đũa bàn phẳng ng 1, 2 và 14 thuở của Quận Bình Thạnh.

Khu vực này có cái chợ cùng tên Bà Chiếu tập nập ngày đêm, chợ yểu là bán l . Có câu ca dao, nghe cũng vui tại:

*Xe mui chèo thuyền chung quanh
Đôi vòng Bà Chiếu thích tình đào chèo.*

Có lẽ nổi tiếng nhất trong các bà là Bà Đầm. Từ xưa truyền bà Đầm là một chợ quán nổi của vùng Tân Thới Nhứt, Hóc Môn, có 18 thôn vắng vẻ ở đây Bình Tây Địch Nguyên soái Trùng ng Địch trng hoạt động (khoảng năm 1861).

Nói cho ngay, người ở Sài Gòn xưa hay đặt cho con rạch, chợ của, một đũa danh, một con đường, con họ một cái tên (hoặc bà hoặc ông) từ là để nhớ, sau là ghi lại công tích của người đó góp cho dân trong vùng; thế nên nhìn hình vóc của khu vực đó mà đặt.

Nhà ng Đ a Danh Mang Tên 'Ông', 'Bà' ở Sài Gòn

Tác Giả: Nguyễn Trí Đ c.

Thứ Sáu, 03 Tháng 12 Năm 2010 08:18

Thí d : Bà Qu o, là khu vực gồm các phường ng 13, 14 quận Tân Bình.

Ai đi trên đường Cách mạng Tháng Tám nơi liên đường Tr ng-Chinh lên Tây Ninh, vật th ng biên giới với Cam-pu-chia, có mặt ngã ba, nơi nhà ở h ng l 14 thì qu o trái (r) vào.

Hay Bà Đô, là con r ch ở phường ng 1, quận 5, thông t các ao, đ m ra r ch B n Nghé, nay b p r i.

Bà Đô còn là tên chi c c u ở đ u đ ng Hàm T b c qua r ch Bà Đô (còn gọi là Th Đô). Dân chèo ghe ở Sài Gòn h i tr c, qua đây hay hát:

*K t ch S i tr vô
Xóm Lá là ch , Th Đô là c u.*

Hay nh Bà Thuông, tên chi c c u trên kênh Tàu Hũ, t đ u đ ng T n Đà đ n đ u đ ng Phú Đ nh. Trong Gia Đ nh phú có câu ví r t hay:

*Gi ng Bà Nhu n r ch cam tuy n, trai gái nh y th a tình khát v ng
C u Bà Thuông đ ng quan l g n xa đ u ph chí quy lại.*

Tên c u, tên r ch, tên khu vực nào đó có t Bà r t nh u. Nh : r ch Bà B m có tên t 1902 ở phường Tân Thu n Đông, quận 7 ch y vào sông Sài Gòn, nay n m trong khu ch xu t Tân Thu n.

Sông Bà C B y ch y qua hai xã Trung L p Th ng và Trung L p H , huyện C Chi dài 15 km t ranh giới với Tây Ninh đ n sông Láng Th é.

Những địa danh mang tên 'Ông', 'Bà' ở Sài Gòn

Tác Giả: Nguyễn Trí Đức.

Thứ Sáu, 03 Tháng 12 Năm 2010 08:18

Bà Hom xưa là khu vực phường 13, 14, quận 6 giáp ranh với Tân Bình và Bình Chánh, xưa là chi nhánh của xã Tân Túc.

Bà Tăng, xưa là các rạch ở phường 7, quận 8, cũng là tên chi nhánh của bến qua rạch Lò trên đường Phạm Thiềm. Rồi Bà Tà, Bà Lài, Bà Hàng, Bà Lát, Bà Nghiêm, Bà Chín, Bà Tăng, Bà Thiên, Bà Tiêng, Bà Xếp... cũng là bến, là rạch, là tên riêng vùng đất.

Những tên Bà Khóc là chi nhánh của xưa ở vùng Cầu Kho quận 1. Khóc trong tiếng Nam Bộ còn gọi là Khóc, đất của khi trở nên trũng.

Trong bài Cỗ Gia Đình phong cảnh như vậy có câu:

*Trên cây Đa Còm, nơi ông già gùi đi
Đi đi đường Cầu Kho, chỉ cho con trẻ là loài.*

Chi nhánh Bà Khóc (hay Khóc) này thời nay không còn nữa.

Nhiều tên đường cũng tên bà, như đường Bà Huyện Thanh Quan trên địa bàn phường 6, 7, 9 quận 3, hẻm Pháp có tên là Rue Nouvelle, đến năm 1920 đổi thành Pierre Fladin. Năm 1955 mới có tên Bà Huyện Thanh Quan đến ngày nay.

Bà Ký là đường trên địa bàn phường 9, quận 6. Bà Lài là đường nối từ đường Phạm Văn Chí với Lò Gò, nay tên đường mới là Đường Thái Thân.

Bà Lê Chân ở Tân Định.

Năm 1906 có tên là Frostin. Đến 19-10-1955 đổi lại thành đường Bà Lê Chân. Bà Triêu nữ sau Bộ như Chín Rẫy, thời Pháp có tên là Merlande.

Năm 1955 mới đi thành Bà Trĩu... Chắc là còn nhiều "bà" nữa mà người viết chưa có vinh hạnh làm quen xin mời người tìm thêm nữa.

Cũng lạ, khi đặt tên cho cái rạch, con sông, chiềc cù, hay địa danh một vùng đất gần với một bà nào đó, thì có ca dao, câu hát, câu ví dụ dể m.

Những, với cánh đàn ông thì thì t là khô khan, ch th phú, câu vè, câu đ nào. Dù sao, có bà thì phải có ông, bởi thì u ông nghe như tr ng tr i trong lòng v y.

ÔNG

Ở Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh, địa danh mang tên năm ông sau đây, chắc hẳn c t i thì c nam, ph , lão, u ai cũng rành.

Đầu s là Ông Lãnh. Gần li n với Ông Lãnh là chiềc cù. D , C u Ông Lãnh, r i ch C u Ông Lãnh, và ph ng C u Ông Lãnh (Nói như : ch này h i tr c b i đ i d l m ghen, nay thì đ nhi u r i)

Đúng là có cù, có ch , có ph ng 100%, nhưng th h i c c : v y Ông Lãnh là ai v y, th a bà con, thì nghe ch ng ng c ng l m!

Có gì thuyết c u này do ông Lãnh binh Nguyễn Ngọc Thăng (1798 - 1866) đóng quân ở đ n Cây Mai, Th Thiêm và t i đình Nh n Hòa, qu n 1 g n chiềc cù V l i, năm 1885, Tr ng Vĩnh Ký có viết r ng chiềc cù g do ông lãnh binh g n đó cho b c qua, ch c là ông Lãnh binh Thăng này, ch không phải ai khác.

Cũng có người b o, c u này c nh m t ông lãnh s , nên đặt ch t tên luôn. Nghe ch ng chuyên này không thuyết ph c m y.

Hai là Ông Thợ ng. Ng ở ở Sài Gòn thợ tu i m t chút nghe đ n v n Ông Thợ ng thì bi t ngay là Công viên văn hóa Tao Đàn thu c qu n 1 bây gi .

Ch h i b n tr , ch a ch c hi u v n Ông Thợ ng ở đâu. V i, Ông Thợ ng là tên dân gian g i t ng tr n Gia Đ nh Lê Văn Duy t nh ng th p niên 20 và 30 c a th k 19.

Nghe nói, v n Ông Thợ ng h i đó hay có gánh hát đ n bi u di n, c c i l ng l n hát b i, và Nguyễn Đình Chi u h i nh cũng hay đ n đây coi tu ng hát b i.

Ba là Ông T . Gi ng Ông T là vùng đ t thu c qu n 2, h i năm n m, vùng này còn nhi u c p beo và nhi u ve l m, nên có câu:

*Coi c p, xu ng Th Nghè
Ăn ve, lên Ông T .*

Ve mà n ng lên ăn cũng th m nh cào cào, châu ch u v y.

Không rõ ông Trợ ng Vĩnh T có làm quan ch c gì, ch bi t ông g n đ y và khu đ t cao (g i là gi ng) có l là c a ông chăng?

B n là Ông T . Là ch mang tên m t th y thu c nam n i ti ng Tr n Văn B (còn g i là T Th). Ch Ông T còn là vùng đ t thu c các ph ng 3, 4, 5, 7 c a qu n Tân Bình.

Nói thêm: Dân ghi n th t chó nghe đ n ch Ông T là g i ngay đ n các hàng th t chó n m trên đ ng Cách m ng Tháng Tám treo l ng l ng c ch c con thui vàng r c, coi b t m t l m.

Năm là Ông Thìn. C u Ông Thìn b c qua sông C n Giu c, n i hai xã Đa Ph c và Quy Đ c, huy n Bình Chánh trên t nh l 50. Dân gian truy n ng Ông Thìn là tên ng i lái đò đ a khách

sang sông.

Cầu Ông Thìn được bắc đã chi hơn năm 1925, nay đã nâng thành cầu đúc dài 162 m.

Có cái tên ông rất nổi tiếng ở Sài Gòn này. Đó là Lăng Ông (dân thường gọi là Lăng Ông Bà Chiếu).

Đây là lăng của Tể tướng Lê Văn Duyệt, được xây trên khuôn viên khá rộng 18.500 m².

Nghe rộng tác giả công trình này về sau xây lăng Tể Đức ở Huế Ngày 16-11-1988, Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận Lăng Ông là di tích kiến trúc nghệ thuật. Lăng có bốn cổng gò chồm rộng rất đẹp và chánh điện. Cổng tam quan có cây thốt nốt to và trang nghiêm, tĩnh mịch.

Ở Sài Gòn, còn có Chùa Ông là chùa thờ Quan Công (Quan Vân Trừng) tại xã Thạnh Mỹ Lợi, Thủ Đức.

Tên được duy nhất có Ông ích Khiêm. Gọi với tên ông còn có rạch, cầu Ông Buồng ở quận 6 (dài 2.800 m có ba rạch bên Trâu và Tân Hóa tại rạch Lò Gốm); rạch Ông Cái ở quận 2, rạch Ông Cầm, Ông Đầm Tân Túc, Bình Chánh, rạch Ông Đền tại Cồn Giuốc đổ vào sông Nhà Bè, rạch Ông Đồi ở quận 7, rạch Ông Mưu ở Bình Chánh; rạch Ông Nghĩa ở xã An Thạnh Đông, Cồn Giuốc rộng lá đổ sông Lòng Tàu.

Có cầu Ông Lớn bắc qua kinh Tàu Hố; cầu Ông Nhiêu, cầu Ông Thìn, cầu Ông Tiều...

River Ông Hiên ở xã Bình Hưng dài hơn ba cây số.

Quê tình, gọi với tên ông thì còn nhiều lắm, nhưng xin tạm dừng ở đây